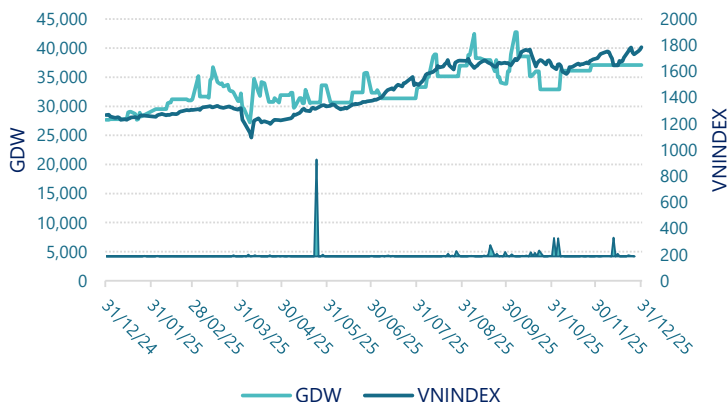




CTCP Cấp nước Gia Định (HNX: GDW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	37,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,748
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	27,219
SL cổ phiếu LH	9,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	55
% sở hữu nước ngoài	7.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	352
P/E	8.8
EPS	4,239

DT thuần

Q4/25

171

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00 | 2.9%

YoY: ▲ 3.00 | 1.6%

LN sau thuế

Q4/25

15.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.39 | 159%

YoY: ▼ 0.30 | -1.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

7.5%

DT thuần

2025

673

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00 | 0.1%

LN sau thuế

2025

40.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.40 | 0.9%

ROE

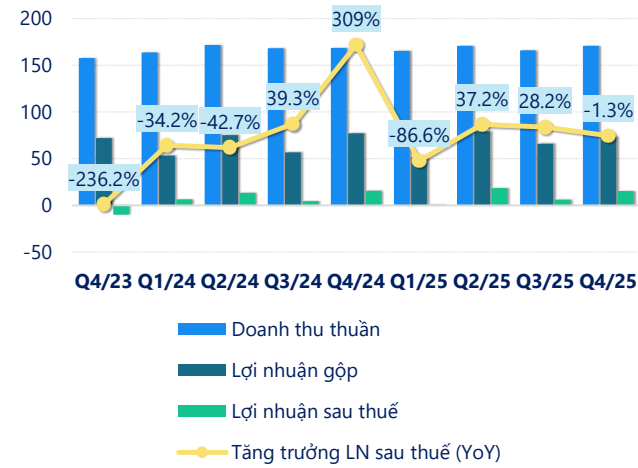
2025

21.4%

+/- YoY: ▼ 0.5%

tỷ VNĐ

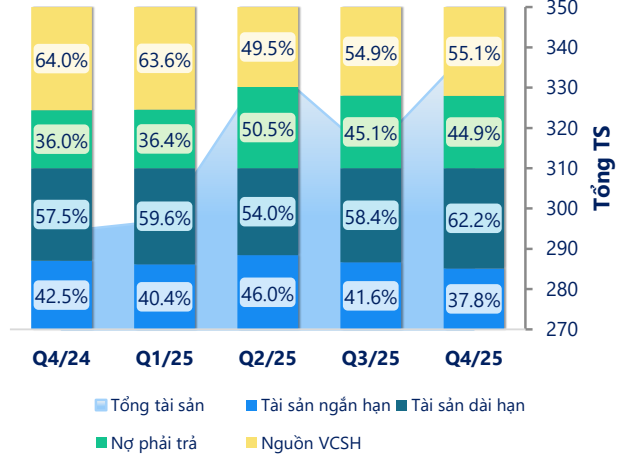
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

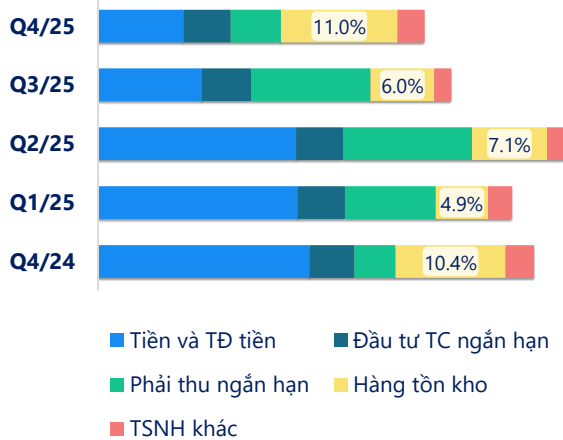
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



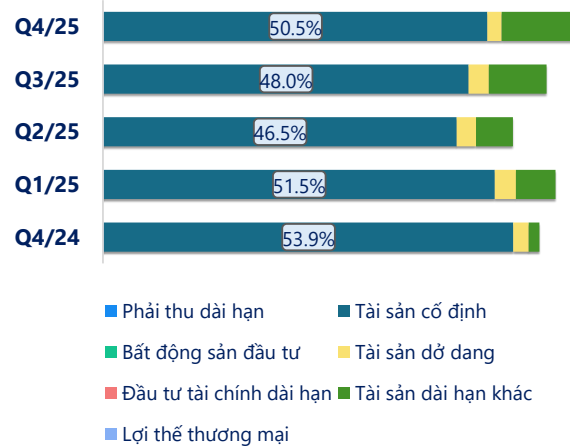
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

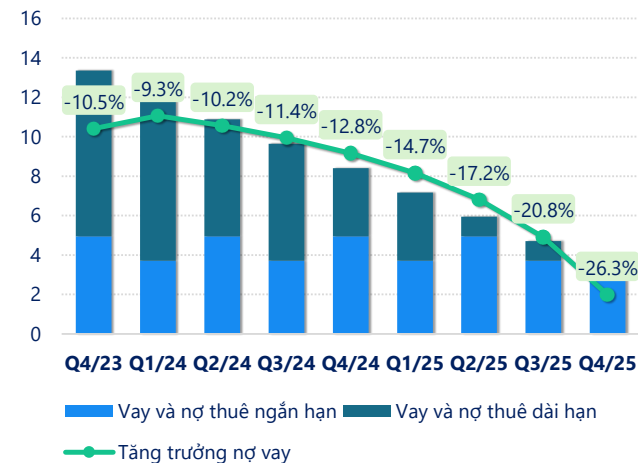
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

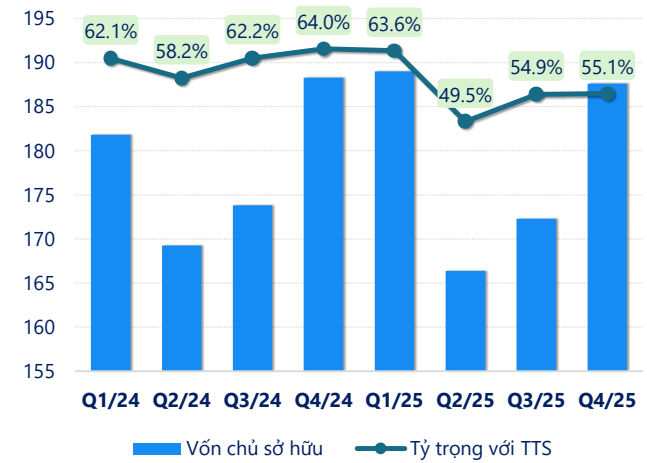
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

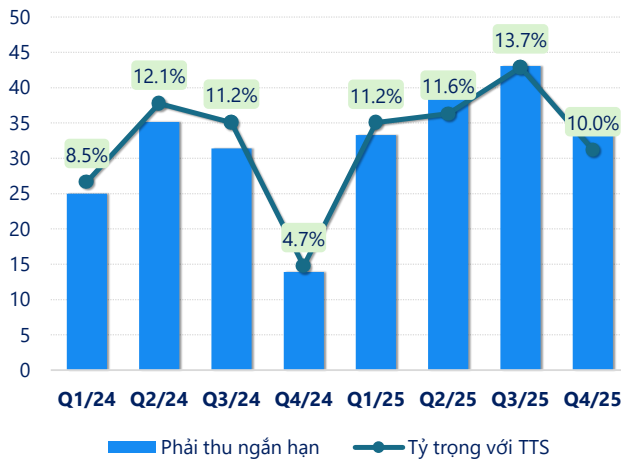
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



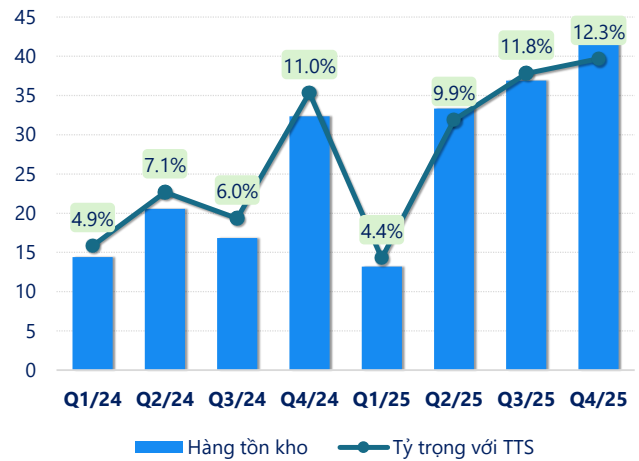
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


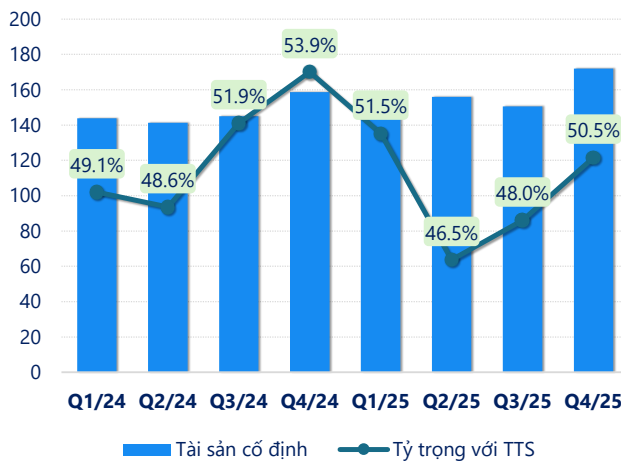
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


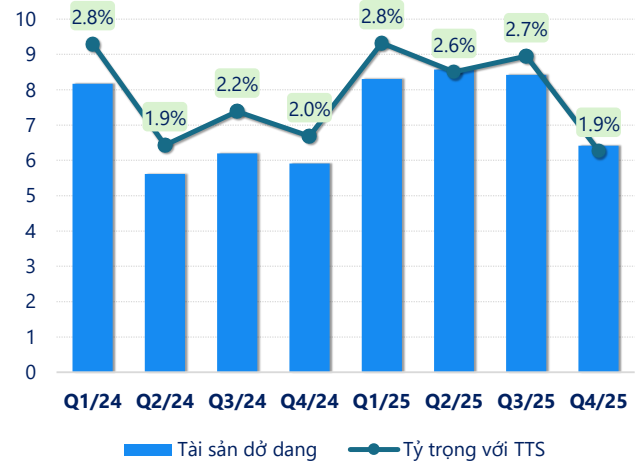
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

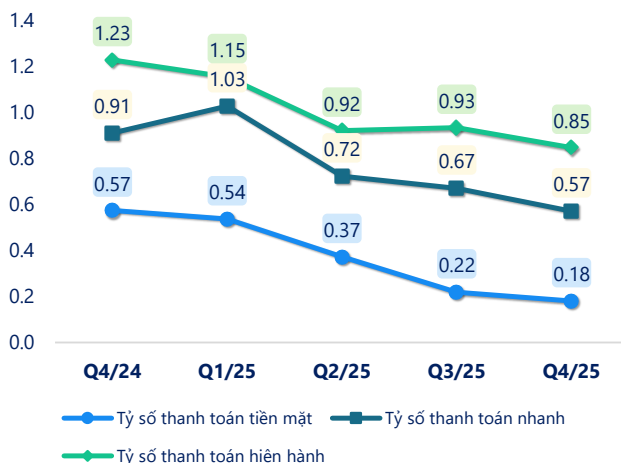
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

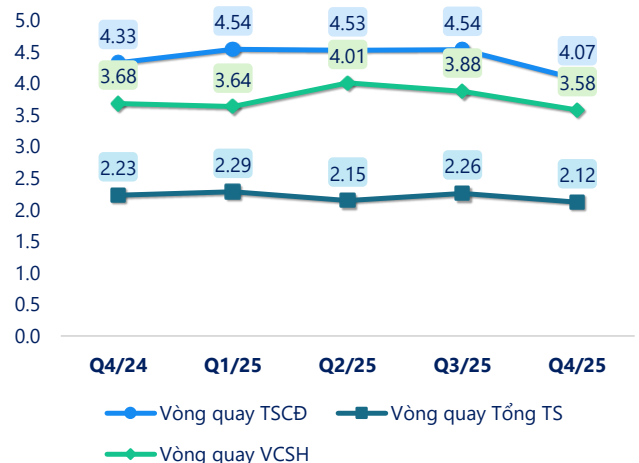
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	294	297	336	314	341
Tài sản ngắn hạn	125	120	155	131	129
Tiền và tương đương tiền	58.5	55.8	62.5	30.5	27.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.0	13.0	13.0	13.0	13.0
Phải thu ngắn hạn	13.9	33.3	39.1	43.1	34.0
Hàng tồn kho	32.3	13.2	33.3	36.9	42.1
Tài sản ngắn hạn khác	7.46	4.80	6.72	7.02	12.4
Tài sản dài hạn	169	177	181	183	212
Phải thu dài hạn	0.33	0.33	0.33	0.33	0.33
Tài sản cố định	159	153	156	151	172
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	5.91	8.31	8.57	8.43	6.41
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.20	15.4	16.3	23.8	32.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	106	108	169	141	153
Nợ ngắn hạn	102	104	168	140	152
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.94	3.71	4.94	3.71	3.17
Phải trả người bán ngắn hạn	53.7	47.0	67.4	17.4	64.7
Nợ dài hạn	4.08	4.05	1.64	1.64	0.86
Vay và nợ thuê dài hạn	3.47	3.47	1.00	1.00	0.30
Nguồn vốn chủ sở hữu	188	189	166	172	188
Vốn chủ sở hữu	188	189	166	172	188
Vốn điều lệ	95.0	95.0	95.0	95.0	95.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)